 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

## MỤC LỤC


BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

DANH SÁCH PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU LIÊN QUAN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU


Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên	Dương Đình Khâm	Nguyễn Văn Bái	Lê Minh Hiếu
Chữ ký			
Chức vụ	Trưởng phòng PC-TT-ATANHH	Phó Giám đốc	Giám đốc



 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

### BẢNG PHÂN PHỐI TÀI LIỆU

<b>TT</b>	<b>Nơi nhận</b>
1.	Ban Giám đốc
2.	Ban Chỉ đạo ISO
3.	Đại diện Cảng vụ hàng hải tại Nam Định
4.	Phòng PC-TT-ATANHH
5.	Phòng Tổ chức - Hành chính
6.	Cập nhật Website cơ quan

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: /10/2023

## 1. MỤC ĐÍCH


Quy trình này thống nhất biểu mẫu, trình tự thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa rời vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình nhằm nâng cao trách nhiệm của viên chức cảng vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục và góp phần vào chương trình cải cách hành chính nhà nước ngày càng hoàn thiện hơn.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với viên chức Cảng vụ Hàng hải Thái Bình, Ban Giám đốc, người làm thủ tục, doanh nghiệp vận tải biển và dịch vụ hàng hải, các tổ chức và cá nhân liên quan trong việc thực hiện thủ tục hành chính cho phương tiện thủy nội địa rời vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Nghị định số 123/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt hàng không dân dụng;
- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;
- Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa;
- Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2019/TT-BGTVT;
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Thông tư số 74/2021/TT-BTC ngày 27/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC;
- Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 về việc thời hạn bảo quản hồ sơ tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan tổ chức;
- Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Bộ Giao thông vận tải.

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

#### **4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

##### **4.1. ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

**4.1.1. Định nghĩa:** Không áp dụng.

##### **4.1.2. Giải thích từ ngữ**

- Người có thẩm quyền: Là Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền.

- Cán bộ kế hoạch, cán bộ thủ tục: Là viên chức Cảng vụ hàng hải Thái Bình tại nơi tiến hành thủ tục, là người được Trưởng phòng Pháp chế - Thanh tra - An toàn, an ninh hàng hải, Trưởng Đại diện phân công tiếp nhận, tham mưu giải quyết những công việc liên quan đến hoạt động hàng hải trong vùng nước cảng biển Thái Bình, cảng biển Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Thái Bình.

- Cán bộ văn thư: Là Viên chức phòng Tổ chức - Hành chính được giao giữ con dấu của cơ quan và làm nhiệm vụ đóng dấu khi có chữ ký của người có thẩm quyền.

- Kế toán thu: Là nhân viên kế toán Cảng vụ hàng hải Thái Bình tại nơi tiến hành thủ tục, chịu trách nhiệm tính, thu các loại phí và lệ phí theo quy định.

- Giấy phép rời cảng: Là văn bản do Cảng vụ hàng hải hoặc cơ quan có thẩm quyền nơi tàu thuyền rời cảng cuối cùng cấp hoặc xác nhận.

##### **4.2 CHỮ VIẾT TẮT**


- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải viết tắt là: NĐ58;

- Thông tư số 248/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định biểu mức thu chế độ thu, nộp và quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa; viết tắt là: TT24

- Thông tư số 261/2016/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải viết tắt là: TT261

- Thông tư số 90/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 261/2016/TT-BTC viết tắt là: TT90

- Quyết định số 1223/QĐ-BGTVT ngày 28/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bảng thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu của Bộ Giao thông vận tải.

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

- Cảng vụ hàng hải Thái Bình viết tắt là: CVHHTB;

- Phòng Pháp chế - Thanh tra - An toàn an ninh hàng hải viết tắt là: PCTTATANHH;

- Đại diện Cảng vụ hàng hải tại Nam Định viết tắt là: Đại diện

- Cổng thông tin điện tử viết tắt là: CTTĐT;

- Kế hoạch điều động viết tắt là: KHĐĐ;

- An ninh hàng hải viết tắt là: ANHH;

## **5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**

### **5.1. CƠ SỞ PHÁP LÝ**


Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

### **5.2. THÀNH PHẦN HỒ SƠ**

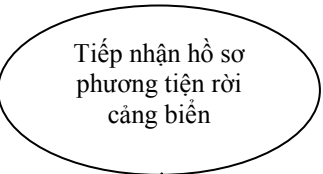
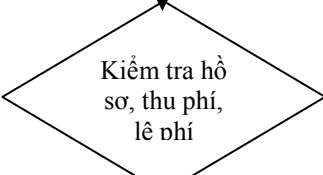
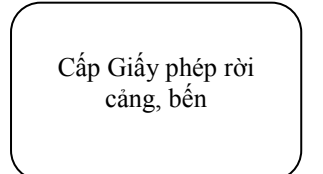
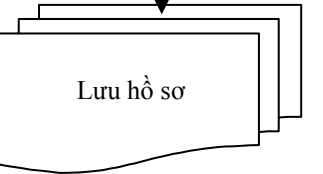
<b>TT</b>	<b>Tên hồ sơ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	- Các giấy phải nộp (bản chính) bao gồm: + Bản khai chung (đối với phương tiện thủy nội địa): BM. Mẫu số 59-NĐ58; + Danh sách hành khách (nếu có thay đổi): BM. Mẫu số 61-NĐ58.	1 bộ	
2.	- Các giấy tờ phải xuất trình (bản chính) bao gồm: + Giấy tờ liên quan đến những thay đổi so với giấy tờ khi vào cảng (nếu có); + Chứng từ xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật (nếu có).		


### **5.3. NƠI TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ, THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ**

<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>	<b>Thời gian xử lý</b>	<b>Lệ phí</b>
Phòng Pháp chế - Thanh tra - An toàn, an ninh hàng hải; Đại diện CVHH tại Nam Định	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.	TT90 và TT261

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

#### 5.4. TRÌNH TỰ XỬ LÝ CÔNG VIỆC

Bước công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả	Diễn giải
B1		Cán bộ thủ tục	Không quá 30 phút	BM. Mẫu số 59-NĐ58; BM. Mẫu số 61-NĐ58; BM. Mẫu số 62-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người làm thủ tục nộp hồ sơ theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều 100 NĐ58;</li> <li>+ Giấy tờ phải nộp (bản chính): Bản khai chung theo BM. Mẫu số 59-NĐ58; Giấy phép vào cảng theo BM. Mẫu số 62-NĐ58; Danh sách hành khách (đối với phương tiện chở khách) nếu có thay đổi, theo BM. Mẫu số 61-NĐ58.</li> <li>+ Chỉ xuất xuất trình giấy tờ, bằng cấp có thay đổi so với lúc vào cảng.</li> </ul>
B2		Cán bộ thủ tục/Cán bộ thu phí		TT248 TT261	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ không hợp lệ: Cán bộ thủ tục hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ hợp lệ, cung cấp thông tin có liên quan về neo đậu, miễn giảm... cho phòng Tài vụ tính phí, lệ phí.</li> <li>- Nếu nghi ngờ phương tiện có hành vi vi phạm hành chính trực ban báo cáo người có thẩm quyền, kết hợp phòng PC kiểm tra thực tế.</li> </ul>
B3		Cán bộ thủ tục /Người có thẩm quyền		BM. Mẫu 62-NĐ58	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người làm thủ tục đã nộp đủ các loại phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán xong các khoản nợ theo quy định, Cán bộ thủ tục cấp Giấy phép rời cảng cho phương tiện theo mẫu 62 NĐ58.</li> <li>- Trường hợp phương tiện thủy nội địa được cấp Giấy phép rời cảng, nhưng vẫn lưu lại vùng nước cảng quá 24 giờ, thì phải làm lại thủ tục rời cảng theo quy định.</li> </ul>
B4		Cán bộ thủ tục			Lưu hồ sơ theo TT09, QĐ1223.

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: <b>QT.PCTTATANHH.25</b>
	<b>THỦ TỤC CHO PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN (TRỪ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA MANG CẤP VR-SB)</b>	Lần ban hành: 03
		Ngày ban hành: 16/11/2023

## 6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM. Mẫu số 59-NĐ58	Bản khai chung
2	BM. Mẫu số 61-NĐ58	Danh sách hành khách
3	BM. Mẫu số 62-NĐ58	Giấy phép vào/rời cảng, bến

## 7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Bản khai chung
2	Danh sách hành khách
3	Giấy phép vào/rời cảng, bến
4	Cuốn Giấy phép vào/rời cảng, bến

*Hồ sơ được lưu tại Phòng Pháp chế - Thanh tra - An toàn, an ninh hàng hải; Đại diện, thời gian lưu theo quy định. Sau khi hết hạn, chuyển hồ sơ xuống phòng lưu trữ của cơ quan và lưu trữ theo quy định hiện hành.*